

Bản án số: 26/2020/HSST
Ngày: 29 tháng 9 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: bà Vũ Thị Hải;

Các hội thẩm nhân dân: ông Y Đo Niê, ông Ngô Trọng Búp .

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: ông Phạm Xuân Quyết - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 29/2020/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HS ngày 17/9/2020 đối với bị cáo:

Trần Trung K, sinh ngày 24/7/1987 tại huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Buôn C xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn L và bà Hoàng Thị Ph ; có vợ Nguyễn Thị H và có 02 con. Tiền án, Không. Tiền sự: Ngày 16/4/2020, bị Phòng cảnh sát môi trường Công an tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác cát trái phép theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 66/QĐ-XPHC. Bị cáo hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân xã C, huyện M. Địa chỉ: thôn 1, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Y Q Niê sinh năm 1993; Anh Y Q có mặt tại phiên tòa.

+ Ông Y M Niê sinh năm 1961. Vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Buôn N, xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk

+ Anh Phan Trọng Q1 sinh năm 1977. Nơi cư trú: Thôn 5, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

Ông M và anh Q1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trung K chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác cát. Khoảng tháng 3/2020, K mua 01 máy hút cát để phục vụ cho nhu cầu xây và sửa chữa nhà của gia đình mình. Sau khi mua máy, Kiên đặt máy ở lòng suối E, buôn N, xã C, huyện M để tiến hành hút cát. K đã thuê đường đi qua rẫy của ông Y M Niê để đi vào địa điểm hút cát và sử dụng xe ô tô tải BKS: 47C-090.39 (thuê của anh Phan Trọng Q1 chở hàng hóa) để chở cát về nhà. Ngày 07/4/2020, K bị Phòng cảnh sát môi trường Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác cát trái phép 3.000.000 đồng theo Quyết định số 66/QĐ-XPHC ngày 16/4/2020, K đã chấp hành xong.

Khoảng 01 giờ ngày 05/5/2020, K tiếp tục đến địa điểm nói trên để khai thác cát làm nhà. K thuê anh Y Q Niê phụ giúp cào cát sau khi cát được bơm lên thùng xe ô tô tải với giá 70.000 đồng/01 xe. Khi Kiên và Y Q đang hút cát lên xe thì bị Phòng Cảnh sát Môi trường Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số 19/KL-Cty, ngày 05/6/2020 của Công ty trách nhiệm hữu hạn tư vấn xây dựng Hùng Đạt kết luận: Khối lượng khoáng sản (cát) trên xe ô tô tải BKS: 47C-090.39 là 5,15m³. Tại Kết luận giám định số 02/KL-GĐTP, ngày 19/6/2020 của Trung tâm kiểm định xây dựng thuộc Sở xây dựng tỉnh Đắk Lắk kết luận số khoáng sản 5,15m³ là cát thô, thành phần đạt yêu cầu theo TCVN 7570-2006; hàm lượng tạp chất hữu cơ vượt quá giới hạn cho phép; hàm lượng bụi, bùn, sét nằm trong giới hạn cho phép.

Tại kết luận định giá tài sản số 133/KL-HĐĐG, ngày 30/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M'Drăk kết luận: 5,15m³ cát thô (cát xây) có trị giá 2.105.000 đồng.

* Vật chứng tạm giữ: xe ô tô BKS: 47C-090.39; giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số 8240634 ngày 23.4.2019; 5,15m³ cát; 01 đầu máy nổ ; 01 đầu bơm; 01 phao nổi tự chế được làm từ 06 thùng phuy sắt buộc bằng dây thùng cố định vào khung gỗ hình chữ nhật; 01 đoạn ống nhựa có gắn đầu sắt, 01 đoạn ống nhựa màu xanh, 01 đoạn ống nhựa màu đen (loại phi 10, dày 0,01m).

*Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 09/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Drăk truy tố bị cáo Trần Trung K về tội “Vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự .

*Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Y Q Niê, ông Y M Niê, anh Phan Trọng Q1 và UBND xã C không có ý kiến và yêu cầu gì.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Trần Trung K phạm tội “Vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên”.

- Về hình phạt: áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 1, 3 Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Biện pháp tư pháp: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện M'Drăk đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe ô tô cùng giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cho anh Phan Trọng Quyết.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 máy nổ, 01 đầu bơm hút cát, 01 phao nổi tự chế, 03 đoạn ống nhựa có tổng chiều dài 44,45m, 5,15m³ cát.

* Chấp nhận việc cơ quan CSĐT Công an huyện M'Drăk tách xử phạt hành chính đối với Y Q Niê theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 44 Nghị định số 33/2017/NĐ-CP, ngày 03 tháng 04 năm 2017 "Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản", không đề cập xử lý trong vụ án.

* Việc K sử dụng xe ô tô của anh Q1 để vận chuyển cát trái phép anh Q1 hoàn toàn không biết nên không có lỗi. Ông Y M Niê đã cho Kiên thuê đường đi trong rẫy của mình nhưng không biết thuê đường đi để phục vụ cho việc khai thác cát nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm, vì vậy không đề cập xử lý đối với ông Y M và anh Q1.

* Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M'Drăk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện M'Drăk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Bị cáo không có giấy phép của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho khai thác cát tại khu vực Suối E, buôn N, xã C. Khoảng 01 giờ ngày 05/5/2020, bị cáo đến khu vực Suối E, sử dụng máy hút cát để trước đó hút cát từ dưới lòng suối lên xe ô tô tải BKS: 47C-090.39, Y Q Niê phụ giúp Kiên cào cát trên xe. Trong khi đang hút cát lên xe thì bị Phòng Cảnh sát Môi trường Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt giữ với khối lượng cát đã hút lên xe 5,15m³ trị giá 2.105.000 đồng. Mặc dù số cát hút lên trên xe có trị giá dưới 100.000.000 đồng, nhưng trước đó, ngày 16/4/2020, bị cáo đã bị Phòng cảnh sát môi trường Công an tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 66/QĐ-XPHC về hành vi khai thác cát trái phép. Hành vi của bị cáo Kiên thuộc tình tiết *“Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này”* quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 BLHS. Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk là có căn cứ.

Tại Điểm đ Khoản 1 Điều 227 BLHS quy định:

“Điều 227. Tội vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên

1. Người nào vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên trong đất liền, hải đảo, nội thủy, vùng lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa và vùng trời của Việt Nam mà không có giấy phép hoặc không đúng với nội dung giấy phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)...

đ) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

[2.2] Xét tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về khai thác tài nguyên, là một trong những nguyên nhân dẫn đến sạt lở dòng suối, thay đổi dòng chảy. Vì vậy cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai thác cát tại lòng suối nhỏ, khối lượng không đáng kể thuộc trường hợp phạm tội gây thiệt hại không lớn. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nguyên trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, nên HĐXX cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, hành vi phạm tội mang tính chất giản đơn, nên không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội. Do đó cần áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 BLHS, không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[3] Về vật chứng:

+ Xe ô tô BKS: 47C-090.39, giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Phan Trọng Q1. Anh Q1 không có lỗi trong việc K sử dụng xe ô tô trên để chở cát trái phép. Việc Cơ quan CSĐT Công an huyện M'Drăk ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô cùng giấy tờ xe cho anh Phan Trọng Q1 là phù hợp nên cần chấp nhận.

+ Đối với 01 hệ thống máy hút cát gồm: 01 đầu máy nổ, 01 đầu bơm, 01 phao nổi tự chế được làm từ 06 thùng phuy sắt buộc bằng dây thừng cố định vào khung gỗ hình chữ nhật; 01 đoạn ống nhựa màu trắng có gắn đầu sắt, 01 đoạn ống nhựa màu xanh, 01 đoạn ống nhựa màu đen là công cụ của bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội; 5,15m³ cát do hành vi phạm tội của bị cáo mà có, đã được thu hồi nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[4] Về trách nhiệm dân sự: UBND xã C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Vấn đề khác:

- Y Q Niê đã có hành vi giúp bị cáo khai thác trái phép 5,15m³ cát nhưng trị giá khối lượng cát dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện M'Drăk đã tách ra để phạt hành chính đối với Y Q Niê là phù hợp với quy định nên HĐXX không đề cập xử lý.

- Bị cáo thuê xe ô tô BKS: 47C-090.39 của anh Q1 để vận chuyển hàng hóa, anh Q1 không có lỗi trong việc bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên không đề cập xử lý.

- Ông Y M Niê đã cho bị cáo thuê đường đi trong rẫy của mình không có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo nên không đề cập xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Tội danh và hình phạt:

* Tuyên bố bị cáo Trần Trung K phạm tội “Vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên”.

* Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 BLHS: Xử phạt bị cáo Trần Trung K 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Trung K cho UBND xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Kiên có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện M'Drăk giải quyết theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

2. Các biện pháp tư pháp:

* Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, b khoản 2 điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+ Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện M'Drăk ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô BKS: 47C-090.39 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho anh Phan Trọng Q1.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà 01 đầu máy nổ; 01 đầu bơm; 06 thùng phi sắt; 01 đoạn ống nhựa màu trắng có gắn đầu sắt; 01 đoạn ống nhựa màu xanh; 01 đoạn ống nhựa màu đen và 5,15m³ cát (*Đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M'Drăk và Chi cục thi hành án dân sự huyện M'Drăk*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016: bị cáo Trần Trung K phải chịu 200.000đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Thông báo quyền kháng cáo:

- Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Chi cục THADS huyện M'Đrăk;
- CQĐT Công an huyện M'Đrăk;
- Cơ quan THAHS CA huyện M'Đrăk;
- Bị cáo, đương sự;
- Văn phòng;
- Văn thư, kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hải